TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-PT
Ngày 11 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc , Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 639/2020/HSPT-TL ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tường V do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tường V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Phạm Tường V, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 21A/4, khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Tố N, sinh năm 1961; có chồng là ông Đặng Nguyễn Hồng S, sinh năm 1984; có 02 người con (sinh năm 2012 và năm 2014). tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1- Luật sư của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH May mặc B2; địa chỉ: Lô K1, 2, 3, 4, đường số 6, Khu Công nghiệp Đ, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T2. DANIEL, sinh năm 1968, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Chánh Q, sinh năm 1972; địa chỉ: số B117L, khu phố B3, phường B4, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Tường V là công nhân của Công ty TNHH May mặc B2 (viết tắt là Công ty B2) và được Công ty giao nhiệm vụ quản lý kho vải của Công ty.

Ngày 14/3/2018, V cho công nhân dọn dẹp kho vải, thấy vải tồn trong kho còn nhiều nên V nảy sinh ý định lấy vải mang ra ngoài bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định này, V gọi điện thoại liên lạc với người phụ nữ tên Tâm (là người thu mua vải và không rõ nhân thân, lai lịch) hẹn đến quán cà phê ở gần Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore 1 tại thành phố T, tỉnh Bình Dương để trao đổi việc mua bán vải. Người tên Tâm đồng ý mua vải của V với giá 3.000 đồng/kg và hẹn đến ngày 17/3/2018 sẽ đến Công ty lấy vải. Sáng ngày 17/3/2018, ông Trần Thanh T3 (là tài xế của người tên Tâm) điều khiển xe tải biển số 51C-432.69 đến Công ty TNHH May mặc B2 nhận vải. Lúc này, V làm thủ tục cho xe vào Công ty, sau đó V yêu cầu các công nhân gồm các ông Thạch Hoàng X, Nguyễn Văn D, Bùi Văn T4, Nguyễn Cao T5 và Lý Chánh Đa R vận chuyển vải tồn kho từ kho K4 sang kho K2 để chuyển lên xe tải. Tổng số vải V yêu cầu công nhân chuyển lên xe là 795 cây vải. Sau khi V cho công nhân chuyển hết 795 cây vải lên xe tải, V mang phiếu vật tư ra cổng số 000075 và đến gặp ông NG J. Siong (là Giám đốc hành chính của Công ty TNHH May mặc B2), V đề nghị ông NG J. Siong ký phiếu xuất 05 cây vải bị lỗi trả lại cho nhà cung cấp ở tỉnh B3, ông NG J. Siong đồng ý và ký tên vào phiếu cho V. Sau khi ông NG J. Siong ký phiếu mang vật tư ra cổng số 000075 xuất 5 cây vải bị lỗi trả lại cho nhà cung cấp thì V viết thêm số 79 vào trước số 5 thành 795 để phù hợp với số lượng vải trên xe biển số 51C-432.69 và vận chuyển số vải trên qua cổng bảo vệ của Công ty. Tổng số vải bị cáo V chiếm đoạt của Công ty là 795 cây vải. Sau khi chiếm đoạt số vải nêu trên, V bán cho người tên Tâm được 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng. Số tiền bán vải, V sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Cùng ngày, Công ty TNHH May mặc B2 tiến hành kiểm tra vải trong kho thì phát hiện bị mất 795 cây vải nên làm đơn tố cáo V.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương kết

luận: 795 cây vải có giá là 1.700.907.208 (một tỷ bảy trăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn hai trăm lẻ tám) đồng.

Tại Kết luận giám định số 410/GĐ-PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận về chữ ký trên phiếu mang vật tư ra cổng số 000075 là của Nguyễn Phạm Tường V.

Quá trình điều tra xác định người lái xe tải biển số 51C-432.69 chở 795 cây vải của Công ty B2 ngày 17/3/2018 là ông Trần Thanh T3, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C2, tỉnh Trà Vinh nhưng hiện nay ông Trần Thanh T3 không còn sinh sống ở địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc với ông Trần Thanh T3 được.

Chủ sở hữu xe tải biển số 51C-432.69 là ông Lê Xuân T6, sinh năm 1988, nơi cư trú: số 24/6S2, đường P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh xác định hiện nay ông T6 không sinh sống ở địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc với ông T6 được.

Đối với người phụ nữ tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lai lịch): V khai mới quen biết người tên Tâm trước khi bán vải khoảng 01 tuần tại quán cà phê gần cổng Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore 1. Ngày 14/3/2018, V gọi điện thoại hẹn người tên Tâm ra quán cà phê để trao đổi về việc mua bán vải. V nói với người tên Tâm là cần bán vải tồn trong Công ty thì người tên Tâm đồng ý mua với giá là 3.000 đồng/kg và hẹn đến ngày 17/3/2018 sẽ cho người đến Công ty lấy vải (V không nói cho người tên Tâm biết việc V lấy vải của Công ty bán). Đối với người lái xe là ông Trần Thanh T3 thì V không quen biết (là người do người phụ nữ tên Tâm cử đến Công ty để lấy vải). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH May mặc B2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Phạm Tường V phải bồi thường thiệt hại cho Công ty giá trị 795 cây vải là 1.700.907.208 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HSST ngày 14/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xử

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Tường V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tường V 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành

án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phạm Tường V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH May mặc B2 1.700.907.208 (một tỷ bảy trăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn hai trăm lẻ tám) đồng, được trừ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (theo Biên lai số 0002800 ngày 22/7/2019). Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 1.695.907.208 (một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn hai trăm lẻ tám) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2020, bị cáo Nguyễn Phạm Tường V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét lại tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phạm Tường V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xác định lại giá trị hàng hóa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tường V: Tại phiên tòa, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xác định lại giá trị hàng hóa. Kháng cáo của bị cáo V trong thời hạn luật định và được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Ngày 17/3/2018, bị cáo Nguyễn Phạm Tường V đã gặp ông NG J. Siong là Giám đốc Hành chính của Công ty TNHH May mặc B2 yêu cầu ký phiếu xuất 5 cây vải bị lỗi để trả lại cho nhà cung cấp. Sau khi ông NG J. Siong ký phiếu xuất 5 cây vải thì V viết thêm số 79 vào trước số 5 thành 795 để phù hợp với số lượng vải trên xe (mà bị cáo V yêu cầu các công nhân xếp lên xe trước đó) với mục đích để qua cổng bảo vệ Công ty và chiếm đoạt 795 cây vải của Công ty. Kết luận định giá tài sản xác định 795 cây vải bị chiếm đoạt trị giá là 1.700.907.208 đồng. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo không đồng ý với kết luận định giá tài sản vì bị cáo cho rằng 795 cây vải đã chiếm đoạt là vải tồn kho, vải lót, đã qua sử dụng, không còn nguyên đai, nguyên kiện nên định giá 795 cây vải trị giá 1.700.907.208 đồng là không đúng nên đề nghị định giá lại.

Căn cứ vào bảng kê chi tiết giá trị tài sản ngày 20/4/2018, các hóa đơn, chứng từ nhập khẩu của bị hại Công ty B2, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty B2 phù hợp với lời khai của những người làm chứng Bùi Văn T4, Nguyễn Văn D và Thạch Hoàng X (bút lục số 294) đều xác định 795 cây vải mà bị cáo yêu cầu công nhân chuyển lên xe tải sau đó chiếm đoạt không phải là

vải nguyên cây hoàn toàn mà mỗi cây vải có số lượng mét, trọng lượng khác nhau do Công ty đã sử dụng một phần cho hoạt động sản xuất (có cây vải có số mét thấp nhất là 01 mét, trọng lượng thấp nhất là 0,17kg, có cây vải có số mét dài nhất là 198 mét, có khối lượng cao nhất là 37,11kg – theo bảng kê chi tiết ngày 20/4/2018 của Công ty B2). Số vải này Công ty vẫn đang sử dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất khi có đơn đặt hàng, không phải vải tồn, vải lót. Mặt khác, bị cáo khai sau khi chiếm đoạt vải của Công ty đã bán với giá 3.000 đồng/kg, tổng số tiền bị cáo bán vải là 28.000.000 đồng, như vậy số tiền bán vải này tương đương với số lượng vải là khoảng 9,3 tấn, phù hợp với kết quả xác minh phương tiện giao thông đường bộ ngày 07/01/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương xác định xe ô tô tải biển số 51C-432.69 (là xe tải đã vận chuyển 795 cây vải ra khỏi Công ty) có tải trọng 08 tấn. Bị cáo V cho rằng xe tải chở 795 cây vải ra khỏi Công ty có tải trọng 2,5 tấn là không có cơ sở chấp nhận. Như vậy, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty B2 xác định số lượng, trọng lượng của 795 cây vải theo bảng kê chi tiết ngày 20/4/2018 là có cơ sở. Đối với giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản: Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu định giá lại theo yêu cầu của bị cáo nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương xác định không tiến hành định giá lại theo yêu cầu do không có đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bị cáo kháng cáo yêu cầu định giá lại là không có cơ sở. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối ghi thêm số 79 vào trước số 5 trong phiếu xuất vải thành 795 cây vải nhằm chiếm đoạt số lượng lớn vải của bị hại là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chứ không phải tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 .

Kháng cáo của bị cáo yêu cầu xác định lại tội danh, định giá lại tài sản là không có cơ sở. Mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại (giá trị 795 cây vải bị chiếm đoạt) là 1.700.907.208 đồng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Tường V trình bày: Viện kiểm sát đã đánh giá tình tiết tăng năng, giảm nhẹ và đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Trong vụ án này, tội danh luật sư không tranh luận. Tuy nhiên, việc định giá tài sản thì luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt của bị cáo. Số vải khi định giá không có tang vật ảnh hưởng đến mức hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 13 năm tù dựa vào định giá của cấp sơ thẩm. Công ty đưa ra giá đã nhập vào, số vải đã qua sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để định giá lại tài sản.

Bị cáo trình bày: Thống nhất với ý kiến của luật sư. Xe bị cáo chở hàng chỉ có 2,5 tấn, đề nghị dựng lại hiện trường chở số vải nói trên.

Đại diện bị hại trình bày: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: Luật sư cho rằng không thu được tang vật nên không có căn cứ định giá, một số cây vải của công ty đã được công ty sử dụng, việc định giá không có tang vật là không đúng.

Bảng kê chi tiết giá trị tài sản đã trình bày quy cách bị cáo chiếm đoạt có số lượng khác nhau, có chứng từ, bảng theo dõi hàng hóa được nhập, có giá trị từng mặt hàng công ty nhập vào là căn cứ để giám định. Luật sư cho rằng không thu được vật chứng, không có căn cứ định giá, hủy án sơ thẩm để định giá lại thì khi hủy án cũng không thể làm được. Theo quy định pháp luật thì căn cứ vào chứng từ tài liệu gốc vẫn có thể định giá tài sản bị hư hỏng, thất thoát. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phạm Tường V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Vào ngày 17/3/2018, bị cáo Nguyễn Phạm Tường V đã gặp ông NG J. Siong là Giám đốc Hành chính của Công ty TNHH May mặc B2 yêu cầu ký phiếu xuất 5 cây vải bị lỗi để trả lại cho nhà cung cấp. Sau khi ông NG J. Siong ký phiếu xuất 5 cây vải thì V viết thêm số 79 vào trước số 5 thành 795 để phù hợp với số lượng vải trên xe (mà bị cáo V yêu cầu các công nhân xếp lên xe trước đó) với mục đích để qua cổng bảo vệ Công ty và chiếm đoạt 795 cây vải của Công ty. Kết luận định giá tài sản xác định 795 cây vải bị chiếm đoạt trị giá là 1.700.907.208 đồng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá

trình xét xử, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của bản án bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tường V, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Phạm Tường V về "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội.

Mặc dù bị cáo thừa nhận hành vi, cách thức chiếm đoạt 795 cây vải nhưng không đồng ý với kết luận định giá tài sản và số lượng vải của 795 cây vải do Công ty khai báo, bị cáo cho rằng 795 cây vải đã chiếm đoạt là vải tồn kho, vải lót, đã qua sử dụng, không còn nguyên đai, nguyên kiện nên định giá 795 cây vải trị giá 1.700.907.208 đồng là không đúng nên đề nghị định giá lại.

Đối với số lượng vải mà bị cáo đã chiếm đoạt: căn cứ vào bảng kê chi tiết giá trị tài sản ngày 20/4/2018, các hóa đơn, chứng từ nhập khẩu của bị hại Công ty B2, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty B2 phù hợp với lời khai của những người làm chứng Bùi Văn T4, Nguyễn Văn D và Thạch Hoàng X (bút lục số 294) đều xác định 795 cây vải mà bị cáo yêu cầu công nhân chuyển lên xe tải sau đó chiếm đoạt không phải là vải nguyên cây hoàn toàn mà mỗi cây vải có số lượng mét, trọng lượng khác nhau do Công ty đã sử dụng một phần cho hoạt động sản xuất (có cây vải có số mét thấp nhất là 01 mét, trọng lượng thấp nhất là 0,17kg, có cây vải có số mét dài nhất là 198 mét, có khối lượng cao nhất là 37,11kg – theo bảng kê chi tiết ngày 20/4/2018 của Công ty B2). Số vải này Công ty vẫn đang sử dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất khi có đơn đặt hàng, không phải vải tồn, vải lót. Mặt khác, bị cáo khai sau khi chiếm đoạt vải của Công ty đã bán với giá 3.000 đồng/kg, tổng số tiền bị cáo bán vải là 28.000.000 đồng, như vậy số tiền bán vải này tương đương với số lượng vải là khoảng 9,3 tấn, phù hợp với kết quả xác minh phương tiện giao thông đường bộ ngày 07/01/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Dương xác định xe ô tô tải biển số 51C-432.69 (là xe tải đã vận chuyển 795 cây vải ra khỏi Công ty) có tải trọng 08 tấn. Bị cáo V cho rằng xe tải chở 795 cây vải ra khỏi Công ty có tải trọng 2,5 tấn là không có cơ sở chấp nhận. Như vậy, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty B2 xác định số lượng, trọng lượng của 795 cây vải theo bảng kê chi tiết ngày 20/4/2018 là có cơ sở. Đối với giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản: Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu định giá lại theo yêu cầu của bị cáo nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương xác định không tiến hành định giá lại theo yêu cầu do không có đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, kháng cáo của bị cáo đề nghị định giá lại không có cơ sở. Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 30/2018/NĐ-CP, điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 30/2018/NĐ-CP, khoản 1 Điều 15 Nghị định 30/2018/NĐ-CP, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương đã thực hiện đúng quy định.

[3.2] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối ghi thêm số 79 vào trước số 5 trong phiếu xuất vải thành 795 cây vải nhằm chiếm đoạt số lượng lớn vải của bị hại là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định số 10/2019/HSST-QĐ ngày 31/7/2019 trả hồ sơ để làm rõ tội danh của bị cáo nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 140/CT-VKS-P1 ngày 13/5/2019 để xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo mới nộp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng so với số tiền công ty bị thiệt hại là 1.700.907.208 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có lợi cho bị cáo. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tường V. Giữ

nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tường V 13 (mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phạm Tường V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH May mặc B2 1.700.907.208 (một tỷ bảy trăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn hai trăm lẻ tám) đồng, được trừ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (theo Biên lai số 0002800 ngày 22/7/2019). Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 1.695.907.208 (một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu chín trăm lẻ bảy nghìn hai trăm lẻ tám) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Phạm Tường V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 67.207.216 (sáu mươi bảy triệu hai trăm lẻ bảy nghìn hai trăm mười sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phạm Tường V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu (Án - Trúc).

Đinh Ngọc Thu Hương